

Bản án số: 109/2019/HS-PT
Ngày: 21-8-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Đình Thông

Các Thẩm phán: Ông Hồ Đức Quang, Bà Trần Thị Thu Hiền

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Linh Giang, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 74/2019/HSPT ngày 04 tháng 6 năm 2019 đối với bị cáo Trần Ngọc M, Trần Hữu V do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 17/2019/HS-ST ngày 24/4/2019 của Tòa án nhân dân Huyện H, tỉnh Hà Tĩnh.

- Các bị cáo kháng cáo:

1. Trần Ngọc M; Sinh ngày: 28/2/1962; Trú tại: Thôn L, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 7/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Quốc V (đã mất) và bà Nguyễn Thị N; Vợ: Nguyễn Thị D và 03 con (đứa đầu sinh năm 1984, út sinh năm 1999); Tiền án: 02 tiền án: Ngày 24/9/2015 bị Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 05 tháng tù về tội Đánh bạc; Ngày 11/7/2017 bị Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh H xử phạt 15 tháng tù về tội Đánh bạc; Tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giam từ ngày 04/01/2019 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

2. Trần Hữu V; Sinh ngày: 27/2/1984; Trú tại: Thôn L, xã S, huyện H, tỉnh H; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Ngọc M và bà Nguyễn Thị D; Vợ: Võ Thị Y và 03 con (đứa đầu sinh năm 2008, út sinh năm 2019); Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại tại địa phương. Có mặt tại phiên tòa.

Vụ án còn có bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, nhưng không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập tham gia phiên tòa phúc thẩm.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng hơn 21 giờ ngày 20/11/2018, tại khu vực vườn cam nhà Trần Hữu Văn thuộc thôn L, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh, do mâu thuẫn giữa hai gia đình trong việc đào mương dẫn nước nên Trần Ngọc M và Trần Hữu V đã có hành vi dùng đá ném gây thương tích cho anh Trần Thanh Hồ, trú tại thôn K, xã Sơn M, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 15%.

Với hành vi phạm tội trên, tại bản án số: 17/2019/HS-ST ngày 24/4/2019 của Tòa án nhân dân Huyện H, tỉnh Hà Tĩnh đã Quyết định:

Tuyên bố bị cáo Trần Ngọc M và bị cáo Trần Hữu V phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm d, đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Ngọc M 36 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 04/01/2019.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Hữu V 24 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành án.

Án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Trong hạn luật định, ngày 02/5/2019 bị cáo Trần Ngọc M có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, bị cáo Trần Hữu V có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo khai và thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung của bản án sơ thẩm.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố xét xử phúc thẩm vụ án đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Theo lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy hành vi phạm tội của các bị cáo có đủ yếu tố cấu thành của tội “Cố ý gây thương tích” được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Do đó bản án hình sự sơ thẩm số 17/2019/HS-ST ngày 24/4/2019 của Tòa án nhân dân Huyện H, tỉnh Hà Tĩnh quyết định tuyên bố các bị cáo Trần Ngọc M, Trần Hữu V phạm tội “Cố ý gây thương tích” là đúng người, đúng tội, có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ. Nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của các bị cáo là do mâu thuẫn từ việc đào mương nên dẫn đến đánh nhau. Trong vụ án này thì bị cáo Mạnh là người khởi xướng, bị cáo Văn là người thực hành tích cực. Vì vậy cấp sơ thẩm đã áp dụng các mức hình phạt và xử phạt đối với các bị cáo như vậy là nghiêm minh.

[3] Tuy nhiên, qua xem xét toàn bộ nội dung vụ án, Hội đồng xét thấy trong vụ án này bản thân người bị hại cũng có lỗi là đã cầm cuốc đến vườn nhà của các bị cáo trong tình trạng đã uống rượu, sau khi đã được bị cáo M và V cảnh báo và đuổi về nhưng bị hại vẫn cầm cuốc tiến lại để đánh nhau với các bị cáo nên dẫn đến việc bị cáo V đã dùng đá ném và gây thương tích cho bị hại.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo Trần Ngọc M được hưởng các tình tiết: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi phạm tội đã tự nguyện bồi thường thiệt hại đầy đủ cho bị hại, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo có bố được Nhà Nước tặng huy chương chiến thắng hạng nhì, người bị hại cũng có lỗi nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS.

Bị cáo Trần Hữu V được hưởng các tình tiết: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi phạm tội đã tự nguyện bồi thường thiệt hại đầy đủ cho bị hại, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo là lao động chính trong gia đình, con cái còn nhỏ dại, trong đó có một đứa con bị bệnh hiểm nghèo ung thư máu, gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS.

Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm xét thấy các bị cáo trong vụ án này, các bị cáo là hai bố con trong một gia đình. Vì vậy, việc Tòa án cấp sơ thẩm đều xử phạt tù giam đối với cả hai bị cáo là có phần hơi nghiêm. Xét cần phân hóa, cho một bị cáo được hưởng án treo, thể hiện sự nhân đạo của pháp luật và cũng đủ nghiêm để cải tạo giáo dục đối với các bị cáo, điều này cũng phù hợp với đạo lý của người Việt Nam.

[4] Xét bị cáo M có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng, tuổi cũng đã cao, trong vụ án này người bị hại cũng có lỗi. Vì vậy, cần xét giảm cho bị cáo một phần hình phạt là cũng đủ nghiêm để cải tạo giáo dục đối với bị cáo.

[5] Xét bị cáo V cũng có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng, từ trước đến nay luôn chấp hành tốt pháp luật, có nơi cư trú rõ ràng, đây là lần đầu bị cáo phạm tội, hoàn cảnh gia đình khó khăn, là hộ nghèo, có đơn xin

xem xét có xác nhận của chính quyền địa phương, bị cáo là lao động chính trong gia đình, con cái còn nhỏ dại, đứa con thứ 03 mới được hơn 03 tháng tuổi, có một con bị mắc bệnh hiểm nghèo ung thư máu, hàng tháng bị cáo phải đưa đi Hà Nội chữa trị, người bị hại cũng có lỗi. Vì vậy, xét thấy không cần thiết phải xử cách ly đối với bị cáo mà cần giữ nguyên mức hình phạt, cải biện pháp thi hành án, cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo có điều kiện giúp đỡ gia đình, chăm sóc chữa bệnh cho con là cũng đủ nghiêm và nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành một con người có ích cho xã hội.

[6] Các bị cáo kháng cáo được chấp nhận nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

[1]. Căn cứ điểm b khoản 1 điều 355, điểm c, e khoản 1 điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo sửa bản án sơ thẩm.

[2]. Tuyên bố bị cáo Trần Ngọc M và bị cáo Trần Hữu V phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm d, đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Ngọc M **30 (Ba mươi)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giam 04/01/2019.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Hữu V **24 (Hai mươi bốn)** tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 48 (bốn mươi tám) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (21/8/2019). Giao bị cáo cho UBND xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Nếu trong thời gian thử thách bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 điều 69 luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước đó và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại điều 56 của Bộ luật Hình sự.

[3]. Về án phí: Căn cứ điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 các bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

[4]. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh (2 bản);
- VKSND, TAND sơ thẩm;
- Công an, Chi cục T.H.A.D.S sơ thẩm;
- Các bị cáo;
- Lưu VT, HSVA.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Đình Thông